

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2019/DS-ST

Ngày: 15 – 11 – 2019

V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phương
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phú Phong là Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Hữu D, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Số 31, tổ 01, ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ, huyện PT, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Ng (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 542, tổ 7, ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ, huyện PT, tỉnh An Giang.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Chị Hồ Thị Tr – Sinh năm 1974 (vắng mặt);

3.2. Chị Tống Thị Mỹ L – Sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 3, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã TC, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11-7 -2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Ngô Hữu D trình bày:

Do anh với anh Lê Văn Ng có mối quan hệ thân cận ở cùng địa phương, nên năm 2018 anh cho bị đơn là anh Lê Văn Ng vay tiền hai lần để khai thác chợ, anh Ng viết biên nhận nợ và ký tên ngày 29/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 03/6/2018 dương lịch), cụ thể;

- Lần 1: Tháng 3/2018 âm lịch (không nhớ ngày) vay 100.000.000đ;
- Lần 2: Ngày 29/4/2018 âm lịch vay 50.000.000đ.

Mức lãi suất 5%tháng, hạn 03 tháng trả tiền gốc, tức là trả liền gốc ngày 29-7-2018 âm lịch (nhằm ngày 08-9-2018 dương lịch), tiền lãi trả hàng tháng. Sau khi vay anh Ng không trả tiền lãi, đến hạn trả tiền gốc vẫn không trả, nhiều lần anh yêu cầu trả, anh Ng hẹn lần nữa rồi không thực hiện. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn Ng trả tiền gốc 150.000.000đ và phải tính tiền lãi 1,67% từ tháng 5/2018 đến ngày khởi kiện là ngày 11-7-2019 là 14 tháng bằng 35.000.000đ ($150.000.000đ \times 1,67\% \times 14 \text{ tháng}$), tổng cộng yêu cầu tiền gốc và tiền lãi là 185.000.000đ. Tại phiên tòa anh D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tiền lãi 2.010.000đ, vì tính lại vượt quá quy định, tiền lãi còn lại là 32.990.000đ.

Bị đơn là anh Lê Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Anh D cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ ngày 29/4/2018 âm lịch và người làm chứng tên Hồ Thị Tr và Tống Thị Mỹ L biết anh Ng viết biên nhận số nợ trên, anh đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 07 - 10 -2019, chị Hồ Thị Tr cho biết chị với anh Ngô Hữu D quen biết qua việc mua bán máy cày, chị không biết anh Ng là ai, chị đến chỗ anh D mua một lần và lần thứ hai năm 2018 (không nhớ ngày tháng nào), chị đến trả tiền cho anh D, lúc này có mặt vợ chồng anh D, còn có ai nữa hay không thì chị không nhớ, đi cùng với chị có chị Tống Thị Mỹ L ở xóm đi chùa An Hòa Tự, sẵn dịp chị trả tiền cho anh D nên cùng đi theo, chị và chị L vừa vào nhà anh D mời ngồi thì có người nam đến, anh D gọi là anh Ng, hai người nói gì chị không biết, chị nói chuyện với chị L và vợ anh D, một lúc sau chị quay sang nhìn thì thấy anh Ng viết biên nhận mượn tiền của anh D 150.000.000

đồng và ghi tên Lê Văn Ng, sau khi viết xong anh Ng đưa biên nhận cho anh D rồi đi ra, chị hỏi anh đó làm gì, anh D nói anh đó mượn nợ, tôi hỏi anh đó mượn làm gì thì anh D nói là anh đó mượn tiền để khai thác chợ.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 07 - 10 -2019, chị Tống Thị Mỹ L cho biết chị với anh Ngô Hữu D không quen biết nhau và cũng không biết anh Ng là ai, năm 2018 (không nhớ ngày tháng nào) chị cùng với chị Hồ Thị Tr đi chùa An Hòa Tự, sẵn dịp chị Tr ghé nhà anh D để trả tiền, chị và chị Tr vừa vào nhà anh D mời ngồi, lúc này có mặt chị, chị Tr và vợ chồng anh D, còn có ai nữa không thì chị không nhớ, sau đó có người nam đến, anh D gọi là anh Ng, hai người nói gì chị không biết, chị nói chuyện với chị Tr và vợ anh D, một lúc sau chị quay sang nhìn thì thấy anh Ng viết biên nhận mượn tiền của anh D 150.000.000 đồng và ghi tên Lê Văn Ng, sau khi viết xong anh Ng đưa biên nhận cho anh D, khi anh này đi ra cửa chị Tr hỏi anh D anh đó làm gì, anh D nói anh đó mượn nợ, chị Tr hỏi anh đó mượn làm gì thì anh D nói là anh đó mượn tiền để khai thác chợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với anh Lê Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh Ng chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm; tại phiên tòa anh Dang xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, đề nghị xem xét. Về giải quyết vụ án, án, anh Ngô Hữu D yêu cầu anh Lê Văn Ng trả số tiền gốc 1500.000.000đ và tính tiền lãi, có biên nhận nợ ngày 29/4/2018 âm lịch; theo lời khai của hai người làm chứng là chị Hồ Thị Tr, chị Tống Thị Mỹ L đều xác định bị đơn có làm biên nhận nợ tiền nguyên đơn, do đó anh D yêu cầu anh Ng trả số tiền vay 150.000.000đ và tính lãi là có căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Anh Ngô Hữu D khởi kiện yêu cầu anh Lê văn Ng trả tiền nợ vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn Ng.

[3] Đối với yêu cầu của anh D, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2019 anh D đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn Ng trả tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi 35.000.000đ, nhưng tại phiên tòa xin rút yêu cầu một phần tiền lãi là 2.010.000đ, vì tính lại vượt quá quy định, tiền lãi còn lại là 32.990.000đ. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh D về tiền lãi 2.010.000đ; nếu sau này anh D khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Anh D không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Xét yêu cầu của anh Ngô Hữu D đòi anh Lê Văn Ng trả tiền nợ gốc 150.000.000đ và tính tiền lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù tại phiên tòa anh Lê Văn Ng vắng mặt, nhưng hai bên vay tiền có biên nhận nợ, qua lời khai của hai người làm chứng Hồ Thị Tr, Tống Thị Mỹ L phù hợp với lời khai của anh D. Từ những chứng cứ này cho thấy anh Lê Văn Ng đã vay tiền của anh D 150.000.000đ là có thật, nhưng anh Ng chưa trả, do đó anh D yêu cầu anh Ng trả số tiền trên là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tiền lãi, căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tiền lãi được tính như sau:

[6] Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả: Từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2018 là 03 tháng: $150.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 03 \text{ tháng} = 7.470.000đ$;

[7] Chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn còn phải trả lãi trên nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc. Mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 là 0,83%/tháng (10%/năm), thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2019 là 10 tháng $= 7.470.000đ \times 0,83\%/tháng \times 10 \text{ tháng} = 620.000đ$;

[8] Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: Từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2019 là 10 tháng: $150.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 10 \text{ tháng} = 24.900.000đ$.

[9] Tổng cộng tiền lãi là: 32.990.000đ (7.470.000đ + 620.000đ + 24.900.000đ).

[10] Như vậy, anh Ng phải có nghĩa vụ trả cho anh D tiền nợ gốc 150.000.000đ và tiền lãi 32.990.000đ, tổng cộng tiền nợ gốc là tiền lãi là 182.990.000đ.

[11] Đối với tiền lãi phát sinh sau ngày khởi kiện đến nay, anh D không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn là anh Lê Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Hữu D. Buộc anh Lê Văn Ng có nghĩa vụ trả cho Ngô Hữu D số tiền nợ gốc 150.000.000đ và tiền lãi 32.990.000đ tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 182.990.000đ (*bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tiền lãi 2.010.000đ của anh Ngô Hữu D, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

+ Anh Lê Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.149.000đ;

+ Hoàn trả 4.600.000đ tiền tạm ứng án phí cho Ngô Hữu D theo biên lai thu tiền số 0006018 ngày 01-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Ngô Hữu D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện PT;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương

